

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2018/HSST

Ngày 31-10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Liên và ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2018/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXX-HSST ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo Nguyễn Văn C, sinh năm 1972;** tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm 8, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Q; Vợ: Dương Thị D; Con: Có 02 con lớn SN 1992, nhỏ SN 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Người bị hại:** Anh Hoàng Đình D (đã chết) có người đại diện hợp pháp là ông Hoàng Đình D1, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971; đều địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Chu Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Quốc L, sinh ngày 04/10/2002, người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 350118001971, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 16/10/2015, có giá trị đến ngày 16/10/2025. Khoảng 8 giờ 00 ngày 13/6/2018, C điều khiển xe ô tô tải, loại 2,4 tấn, BKS 90C – 048.76 chở hai bộ trường kỷ bằng gỗ đi từ xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam sang tỉnh Hưng Yên để giao cho khách hàng. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe ô tô trên đi đến cầu Y, tại Km72+500 QL38 thuộc địa phận thôn L, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam. Lúc này, C nghe thấy tiếng “lộc cộc” ở gầm xe phía trước, nên C bật xi nhan bên phải, đánh lái sang phải rồi cho xe dừng lại trên cầu Y. Khi dừng xe, bánh trước bên phải xe ô tô 90C - 048.76, cách vạch sơn lề cầu bên phải chiều H - Hưng Yên là 31cm, bánh sau bên phải xe ô tô 90C - 048.76, cách vạch sơn lề cầu bên phải chiều H - Hưng Yên là 43cm. Sau đó, C bật đèn báo hiệu phía trước và phía sau xe ô tô rồi xuống xe, đi về phía đầu xe, cúi xuống kiểm tra gầm xe xem có sự cố gì không. Đúng lúc này, anh Hoàng Đình D, sinh năm 1991 ở thôn T, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình điều khiển xe mô tô BKS 33P6 - 5899, phía sau chở anh Trần Quốc L, sinh ngày 04/10/2002, ở thôn Đ, xã Đ1, huyện Q, tỉnh Thái Bình đi hướng H - Hưng Yên, đi phía sau cùng chiều đến, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên anh D đã để đầu xe mô tô đâm vào đuôi xe phía sau bên trái xe ô tô 90C - 048.76 do C điều khiển.

Hậu quả: Anh D bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên, đến 12 giờ 35 phút cùng ngày, anh D tử vong; xe mô tô BKS 33P6 - 5899 bị hư hỏng. Anh Trần Quốc L không bị thương tích gì.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn xảy ra trên cầu Y tại Km72 + 500 QL38. Nơi xảy ra tai nạn mặt đường phẳng, được chia thành 4 phần đường xe chạy. Hai phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ phía ngoài hai bên, mỗi phần đường rộng 2m50 và được phân chia với phần đường xe cơ giới bởi vạch sơn trắng nét liền, mỗi vạch sơn rộng 0m15. Hai phần đường dành cho xe cơ giới, mỗi phần đường rộng 3m80. Lề đường gia cố hai bên, mỗi bên rộng 0m15, được phân chia với phần đường xe chạy bởi vạch sơn màu trắng nét liền, mỗi vạch sơn rộng 0m15.

Hiện trường để lại 01 xe ô tô BKS 90C - 048.76; xe mô tô BKS 33P6 - 5899; khu vực gương, kính, nhựa vỡ, mũ bảo hiểm, đồ dùng cá nhân; 01 vết cày và 02 khu vực máu.

Xe ô tô BKS 90C - 048.76 đỗ trên phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ chiều H - Hưng Yên, bật đèn cảnh báo nguy hiểm, đầu xe quay về phía Hưng Yên, mặt ngoài má lốp bánh xe phía trước bên phải vào mép vạch sơn là 0m31, mặt ngoài má lốp bánh xe ngoài cùng phía sau bên phải vào mép vạch sơn là 0m43. Từ tâm trục bánh xe phía sau bên phải xe ô tô về phía H 0m90 là tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 33P6 - 5899, xe mô tô đứng vuông góc với mặt đường, đầu xe quay về phía Hưng Yên, phần bánh trước xe mô tô nằm phía dưới gầm phía sau xe ô tô, phần đầu xe mô tô cài chặt vào phía sau thùng xe ô tô, tâm trục bánh

trước xe mô tô vào mép vạch sơn là 1m78, tâm trục bánh sau vào vào mép vạch sơn là 1m68, hai trục bánh xe cách nhau theo chiều vuông góc là 1m35. Từ tâm trục bánh trước xe mô tô về phía H 1m00 là tâm khu vực gương, kính, nhựa vỡ, mũ bảo hiểm, đồ dùng cá nhân, có KT(3,00x2,40)m, tâm khu vực vào mép vạch sơn là 1m95. Từ tâm khu vực này về phía H 0m20 là đầu vết cày, có KT(0,63x0,02)m, điểm đầu vào mép vạch sơn là 1m63, điểm cuối vào mép vạch sơn là 1m65. Đo từ tâm khu vực gương, kính, nhựa vỡ, mũ bảo hiểm, đồ dùng cá nhân về phía H 0m60 là tâm khu vực máu thứ nhất, có KT(0,50x0,30)m, tâm vết vào mép vạch sơn là 1m45. Từ tâm khu vực máu thứ nhất về phía H 0m95 là tâm khu vực máu thứ 2, KT(0,25x0,20)cm, tâm khu vực vào mép vạch sơn là 0m66. Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô về phía H 57m là đèn cầu Y, phía bên phải chiều H - Hưng Yên.

Khám nghiệm phương tiện:

Khám xe ô tô BKS 90C - 048.76: Cạnh trên của ốp kim loại bằng thùng xe phía sau có dấu vết màu đỏ nghi máu dạng nhỏ giọt trên diện KT(4x2,5)cm, điểm gần nhất cách cạnh trái bằng thùng xe là 24,5cm. Cạnh ngoài phía sau ốp kim loại bằng thùng xe có dấu vết màu đỏ nghi máu dạng chui quét trên diện KT(2,8x1,0)cm. Mặt ngoài bên trái bằng thùng xe có vết lõm kim loại mài sạt, bong tróc sơn hướng từ sau về trên diện KT(5,5x23)cm, điểm gần nhất cách cạnh trái thùng xe 27cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 76cm, cũng tại mặt ngoài này phát hiện dấu vết màu đỏ nghi máu trên diện KT(25x20)cm. Cạnh dưới thùng xe phía sau bên trái bị lõm kim loại, mài sạt bong tróc sơn trên diện KT(33x6)cm, điểm gần nhất cách cạnh thùng xe 26cm. Cụm đèn phanh và đèn xi nhan phía sau bên trái bị vỡ toàn bộ phần nhựa ốp. Giá kim loại treo cụm đèn này bị gãy rời phía bên phải, bị đẩy từ sau về trước so với vị trí ban đầu là 16cm (BL33).

Tại Bản kết luận giám định số 3528/C54-P2 ngày 09/7/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, kết luận: Ngay trước thời điểm xảy ra vụ tai nạn, xe ô tô BKS 90C - 048.76 đảm bảo an toàn kỹ thuật. Tại thời điểm kiểm tra, xe ô tô bị vỡ đèn phanh sau bên trái (hậu quả của vụ tai nạn); các hệ thống còn lại của xe ô tô không bị sự cố gì.

Khám xe mô tô BKS 33P6 - 5899: Toàn bộ phần nhựa đầu xe, mặt nạ, cánh yếm chắn bùn phía trên bánh trước bị vỡ. Phần đầu xe, tay lái, càng trước, thân máy bị đẩy từ trước về sau, từ trên xuống dưới, găm máy sát với mặt đất. Chân đế gương bên phải bị vỡ, gương chiếu hậu bên phải bị bật rời, tay phanh bên phải bị gãy phần phía ngoài. Phía dưới cổ pô xe có vết mài sạt kim loại bám dính bụi đá trên diện KT(5x2)cm, hướng từ trước về sau.

Khám nghiệm tử thi nạn nhân Hoàng Đình D: Mở da đầu: Tổ chức dưới da vùng trán ngấm máu tím sẫm tương đương với tổn thương bên ngoài. Nún vỡ xương trán KT(5,0x0,2)cm, có dịch máu loãng và tổ chức não chảy ra qua đường vỡ, não dập nát. Các bộ phận khác không giải phẫu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 67/TT ngày 20/6/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Nạn nhân Hoàng Đình D tử vong do chấn thương sọ não làm vỡ xương hộp sọ, não dập nát.

Ngày 19/6/2018, bị can Nguyễn Văn C đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Hoàng Đình D số tiền 30.000.000đ. Gia đình nạn nhân D cam kết không có bất kỳ khiếu kiện, thắc mắc gì.

Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 09/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn C từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện D và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2] *Về hành vi thực hiện tội phạm:* Nguyễn Văn C có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 13/6/2018, C điều khiển xe ô tô BKS 90C - 048.76 đi đến Km72+500 QL38, thuộc địa phận thôn L, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam thì cho xe ô tô 90C - 048.76 dừng trên cầu Y, nơi cấm dừng, đỗ xe ô tô và đỗ xe không sát mép cầu, không đặt chướng ngại vật cảnh báo cho các phương tiện tham gia giao thông cùng chiều, dẫn đến để xe mô tô BKS 33P6 - 5899 do anh Hoàng Đình D điều khiển, phía sau chở anh Trần Quốc L, từ phía sau cùng chiều đã đâm vào đuôi xe phía bên trái xe ô tô 90C - 048.76. Hậu quả, anh D bị thương

và tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên, xe mô tô BKS 33P6 – 5899 bị hư hỏng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn C đã xâm phạm trật tự công cộng đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, vi phạm điểm c khoản 4 Điều 18 Luật giao thông đường bộ, gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, gây tai nạn giao thông đường bộ, làm thiệt hại tính mạng, tài sản người khác và đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm, hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã cùng gia đình tích cực khắc phục hậu quả bằng việc bồi thường thiệt hại đối với gia đình người bị hại và được người đại diện của người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên cho thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do lỗi vô ý. Mặt khác, để xảy ra vụ tai nạn giao thông cũng có một phần lỗi của người bị hại là điều khiển xe mô tô BKS 33P6 - 5899 thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ và xử lý an toàn đối với phương tiện của mình. Do vậy, HĐXX xét cần ấn định mức hình phạt phù hợp, song không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 BLHS, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương có sự giám sát của chính quyền nơi bị cáo cư trú là phù hợp với quy định của pháp luật và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, nên HĐXX thống nhất miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, ngày 19/6/2018, bị cáo Nguyễn Văn C cùng gia đình đã chủ động thăm hỏi, bồi thường cho gia đình nạn nhân Hoàng Đình D số tiền 30.000.000đ. Gia đình nạn nhân Hoàng Đình D cam kết không có bất kỳ khiếu kiện, thắc mắc gì.

Đối với anh Trần Quốc L là người ngồi sau xe mô tô của anh D, nhưng không bị thương tích và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường gì cho mình, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng vụ án*: Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã tạm giữ: 01 xe ô tô BKS 90C – 048.76, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 90C – 048.76, số 006224, mang tên Nguyễn Văn C; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS số 18025229; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT số 5322492; 01 giấy phép lái xe số 350118001971 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 16/10/2015, có giá trị đến ngày 16/10/2025 mang tên Nguyễn Văn C và 01 chiếc xe mô tô BKS 33P6 – 5899.

Quá trình Điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT công an huyện D đã xác định: 01 xe ô tô BKS 90C – 048.76; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 90C – 048.76, số 006224, mang tên Nguyễn Văn C; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS số 18025229; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT số 5322492 là tài sản của bị cáo C nên đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C;

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 33P6 - 5899 là tài sản hợp pháp của chị Chu Thị H, trú tại thôn N, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội, chị H cho nạn nhân Hoàng Đình D mượn làm phương tiện đi lại. Sau khi xảy ra tai nạn, chị H có yêu cầu được trả lại chiếc xe mô tô này và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Cơ quan CSĐT công an huyện D đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị H.

Đối với: 01 Giấy phép lái xe số 350118001971 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 16/10/2015, có giá trị đến ngày 16/10/2025 mang tên Nguyễn Văn C được chuyển theo hồ sơ vụ án, tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin được nhận lại. Quá trình giải quyết và tranh tụng, xác định đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, nên HĐXX cần trả lại cho bị cáo C 01 Giấy phép lái xe số 35011800197 là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.
Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Nguyễn Văn C 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam tiếp tục quản lý giáo dục trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2/ Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn C 01 Giấy phép lái xe số 350118001971 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 16/10/2015, có giá trị đến ngày 16/10/2025 mang tên Nguyễn Văn C.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải